

được ủy quyền phải nộp phạt bằng số tiền thuế cước thất thu.

## 2. Giải quyết khiếu nại:

Các khiếu nại về thuế cước do cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị được ủy quyền thu thuế xử lý. Nếu người khiếu nại chưa thỏa mãn với xử lý của cơ quan thuế trực tiếp quản lý thu thuế thì có thể gửi đơn khiếu nại tới Tổng cục Thuế và Bộ Tài chính. Quyết định xử lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính là quyết định cuối cùng. Trong khi chờ quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, người khiếu nại vẫn phải thực hiện nghiêm chỉnh kết luận của cơ quan thuế địa phương trực tiếp quản lý thu thuế đã đưa ra.

Các khiếu nại về thuế liên quan đến các quy định của một Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ một nước khác sẽ được giải quyết theo các thủ tục giải quyết khiếu nại và tranh chấp đã quy định trong Hiệp định đó.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì phối hợp với các đơn vị được ủy quyền, đại lý hàng hải, Cảng vụ tổ chức thực hiện thu thuế cước theo đúng quy định tại Thông tư này.

Bộ Tài chính ủy quyền cho Cục Hàng hải Việt Nam dịch và cung cấp bản dịch Thông tư này ra tiếng Anh, gửi cho các đơn vị làm đại lý làm cơ sở pháp lý thông báo cho các hãng tàu nước ngoài vào cảng Việt Nam khai thác vận chuyển hàng hóa biết để thực hiện nộp thuế cước theo quy định.

2. Các đơn vị được ủy quyền thu thuế cước được hưởng mức thù lao là 1% số thuế cước thực tế thu được. Số tiền thù lao này được khấu trừ từ số thuế cước thu được trước khi nộp vào tài khoản của ngân sách nhà nước và được sử dụng để trang trải các chi phí cho việc thu nộp thuế và để khen thưởng cho các cá nhân tham gia thu nộp thuế.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 1999 và thay thế các Thông tư và văn bản hướng dẫn, quy định của Bộ Tài chính về thu thuế cước đã ban hành trước đây.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Bộ Tài chính để xem xét, quyết định./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

BỘ THỦY SẢN

**THÔNG TƯ số 05/1998/TT-BTS ngày 29/12/1998 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15/9/1998 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển.**

Căn cứ Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15/9/1998 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển; sau khi trao đổi với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan, Bộ Thủy sản hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

### I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Một số thuật ngữ trong Nghị định được hiểu như sau:

1. **Vùng biển xa bờ** là vùng biển được giới hạn bởi đường đẳng sâu từ 30 mét nước trở ra đối với vùng biển vịnh Bắc Bộ, vùng biển Đông - Tây Nam bộ, vịnh Thái Lan và đường đẳng sâu từ 50 mét nước trở ra đối với vùng biển Trung bộ.

2. **Vùng biển ven bờ** là vùng biển được giới hạn bởi đường đẳng sâu từ 30 mét và 50 mét nước trở vào bờ cho các vùng đã nêu trên.

3. **Phương tiện đánh bắt hải sản xa bờ** là các tàu thuyền nghề cá có lắp máy công suất từ

90 mã lực trở lên và hoạt động khai thác hải sản ở vùng biển xa bờ.

## II. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI, PHƯƠNG TIỆN NGHỀ CÁ HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LÀM NGHỀ CÁ

**1. Các giấy tờ cần có:** Để được hoạt động trên biển, phương tiện nghề cá phải có đủ các giấy tờ quy định tại Điều 3 của Nghị định số 72/1998/NĐ-CP. Theo quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định của Bộ Thủy sản, việc cấp các loại giấy tờ nói trên được quy định như sau:

1.1. Các giấy tờ thuộc đăng ký hành chính gồm: "Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá", "Giấy phép hoạt động nghề cá". "Sổ danh bạ thuyền viên" đều do Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc các Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh cấp cho tất cả các phương tiện nghề cá.

Các giấy tờ này chỉ được cấp sau khi chủ phương tiện đã thực hiện đăng ký kỹ thuật và được cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện.

Sự phân công, phân cấp trong việc quản lý và cấp các loại giấy tờ nói trên đã được Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định trong "Thể lệ đăng ký tàu cá và thuyền viên" ban hành kèm theo Quyết định số 413/QĐ-BVNL ngày 01/4/1996 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

### 1.2. Giấy tờ về đăng ký kỹ thuật:

Các phương tiện nghề cá chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo an toàn kỹ thuật theo các quy phạm của Nhà nước đã ban hành và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật.

Các cơ quan được quyền kiểm tra an toàn kỹ thuật (đăng kiểm) và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện là:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải đăng kiểm và cấp "Giấy chứng nhận khả năng hoạt động" cho các phương tiện nghề cá có

chiều dài đường nước thiết kế trên 20 mét; các phương tiện nghề cá không phân biệt lớn, nhỏ của nước ngoài vào hoạt động tại Việt Nam và của Việt Nam ra nước ngoài hoạt động; các phương tiện nghề cá được chế tạo bằng vật liệu mới.

- Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản đăng kiểm và cấp "Sổ chứng nhận khả năng hoạt động" cho các phương tiện nghề cá trong nước có chiều dài đường nước thiết kế từ 20 mét trở xuống và các phương tiện nghề cá khác theo sự ủy nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc theo sự thỏa thuận giữa Bộ Thủy sản và Bộ Giao thông vận tải.

Sự phân công, phân cấp trong công tác đăng kiểm phương tiện nghề cá đã được Bộ Thủy sản quy định tại Quyết định số 211/TS-QĐ ngày 17/6/1992 về việc quản lý kỹ thuật, kiểm tra an toàn các phương tiện nghề cá.

## 2. Trang bị an toàn cho người và phương tiện nghề cá:

Tất cả các phương tiện nghề cá đều phải được trang bị an toàn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.1. Các phương tiện nghề cá có chiều dài đường nước thiết kế lớn hơn 20 mét và các phương tiện khai thác hải sản ở vùng biển xa bờ đã đưa vào sử dụng trước ngày 07/5/1998 được trang bị theo các tiêu chuẩn Việt Nam như sau:

- Phòng cháy và chữa cháy: Theo TCVN 4007-85.
- Phương tiện cứu sinh: Theo TCVN 4018-85.
- Phương tiện tín hiệu: Theo TCVN 4019-85.
- Trang bị vô tuyến điện: Theo TCVN 4020-85.
- Trang bị hàng hải: Theo TCVN 4021-85.

Các phương tiện nghề cá có chiều dài đường nước thiết kế lớn hơn 20 mét và các phương tiện khai thác hải sản ở vùng biển xa bờ nếu được đóng mới từ sau ngày 07/5/1998 phải được trang bị theo các tiêu chuẩn Việt Nam như sau:

- Phòng, phát hiện và chữa cháy: Theo TCVN 6529-5: 1997.

- Quy phạm trang bị an toàn tàu biển (gồm: phương tiện cứu sinh, phương tiện tín hiệu, trang

www.LuuVienHiepLuu.com  
0966666666  
Tel: +84-8-38456688

bị vô tuyến điện, trang bị hàng hải): Theo TCVN 6278: 1997.

2.2. Các phương tiện nghề cá có chiều dài đường nước thiết kế từ 20 mét trở xuống, phương tiện hoạt động ở vùng biển ven bờ được trang bị an toàn tối thiểu theo quy định tại tiêu chuẩn ngành "28 TCN 91-90: Tàu cá cỡ nhỏ - Trang bị an toàn".

### 3. Bảo hiểm thuyền viên và thân tàu:

3.1. Tất cả thuyền viên trên phương tiện nghề cá phải có bảo hiểm tai nạn thuyền viên trước khi ra biển. Chủ phương tiện nghề cá có trách nhiệm mua đầy đủ bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho các thuyền viên làm việc trên phương tiện của mình.

3.2. Chủ phương tiện nghề cá bắt buộc phải mua bảo hiểm thân tàu đối với các phương tiện khai thác hải sản ở vùng biển xa bờ. Khuyến khích mua bảo hiểm thân tàu đối với các phương tiện khai thác hải sản ở vùng biển ven bờ.

### 4. Thuyền trưởng phương tiện nghề cá:

#### 4.1. Quy định về bằng thuyền trưởng, máy trưởng:

Thuyền trưởng, máy trưởng các phương tiện nghề cá phải có bằng cấp phù hợp với quy định hiện hành như sau:

- Phương tiện nghề cá có công suất máy nhỏ hơn 12 mã lực, tạm thời chưa quy định thuyền trưởng, máy trưởng phải có bằng.

- Phương tiện nghề cá có công suất máy từ 12 mã lực đến dưới 45 mã lực, người điều khiển tàu và máy tàu phải có bằng thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá ven biển loại nhỏ.

- Phương tiện nghề cá có công suất máy từ 45 mã lực đến dưới 150 mã lực, người điều khiển tàu và máy tàu phải có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng 5 tàu cá.

- Phương tiện nghề cá có công suất máy từ 150 mã lực đến 400 mã lực, người điều khiển tàu và máy tàu phải có bằng thuyền trưởng, máy trưởng hạng 4 tàu cá.

4.2. Về trách nhiệm của thuyền trưởng khi xuất bến và về bến:

Khi xuất bến và về bến, thuyền trưởng phải khai báo theo nội dung sau:

- Nội dung khai báo khi xuất bến gồm: Họ tên thuyền trưởng, tên phương tiện, số đăng ký phương tiện, nơi đăng ký, danh sách thuyền viên trên phương tiện, dự kiến ngày xuất bến, ngày về bến, dự kiến vị trí ngư trường sẽ đến khai thác.

- Nội dung khai báo khi về bến: Họ tên thuyền trưởng, tên phương tiện, số đăng ký phương tiện, nơi đăng ký, danh sách thuyền viên trên phương tiện, ngày đến bến đậu.

Thuyền trưởng các phương tiện nghề cá thuộc thành phần cá thể, hộ gia đình phải khai báo với cảng vụ của cảng cá hoặc Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi phương tiện trú đậu (kể cả phương tiện đăng ký thường trú tại địa phương hoặc từ nơi khác di chuyển đến).

Thuyền trưởng các phương tiện nghề cá thuộc các doanh nghiệp phải khai báo khi xuất bến và về bến cho Giám đốc các doanh nghiệp của mình theo nội dung khai báo nêu trên. Trường hợp ở xa hoặc vì một lý do nào khác không liên lạc được với Giám đốc doanh nghiệp thì thuyền trưởng phải đến khai báo tại Cảng vụ của cảng cá hoặc Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi phương tiện trú đậu.

### 5. Thuyền viên tàu cá:

#### 5.1. Điều kiện:

- Phải có giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế huyện hoặc tỉnh cấp.

- Có khả năng bơi tự do tối thiểu 50 mét. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường kiểm tra và xác nhận biết bơi đối với thuyền viên thuộc hộ gia đình; được Giám đốc các doanh nghiệp kiểm tra và xác nhận biết bơi đối với thuyền viên làm việc cho các doanh nghiệp.

#### 5.2. "Số thuyền viên tàu cá":

Tất cả các thuyền viên làm việc trên các phương

LawSofte \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuyenvietHiepLuat.com  
 09662669

tiện nghề cá có công suất máy từ 75 mã lực trở lên đều phải qua một lớp tập huấn ngắn ngày về kiến thức cơ bản khi hành nghề trên biển và được cấp "Sổ thuyền viên tàu cá".

Đối với thuyền viên làm việc trên các phương tiện nghề cá có công suất máy nhỏ hơn 75 mã lực, được sử dụng Chứng minh nhân dân khi đi biển.

Hồ sơ, thủ tục xin cấp "Sổ thuyền viên tàu cá" được quy định tại Thể lệ đăng ký tàu cá và thuyền viên ban hành kèm theo Quyết định số 413-QĐ/BVNL ngày 01/4/1996 của Bộ Thủy sản.

### III. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG NGHỀ CÁ

Trách nhiệm của các Bộ, ngành trung ương; của Ủy ban nhân dân các cấp đã được quy định tại các Điều 10, 11, 12 của Nghị định số 72/1998/NĐ-CP, dưới đây hướng dẫn chế độ báo cáo về quản lý hoạt động của người và phương tiện nghề cá:

#### 1. Nội dung báo cáo:

1.1. Số lượng phương tiện, số lượng thuyền viên và khu vực hoạt động của phương tiện trên biển hoặc nơi phương tiện đang trú đậu.

1.2. Những thiệt hại về người và tài sản do các tai nạn rủi ro gây ra hoặc thiệt hại do áp thấp nhiệt đới, bão, lốc... (sau đây gọi chung là bão) gây ra.

#### 2. Tình huống phải báo cáo:

2.1. Trước khi bão: Khi bão có khả năng đổ bộ vào địa phương phải báo cáo theo nội dung 1.1 nói trên đối với các phương tiện đang hoạt động trên biển - nơi có khả năng bị bão.

Dự kiến các tình huống xấu có thể xảy ra, số lượng phương tiện có khả năng không kịp về nơi trú bão.

2.2. Trong khi bão: Khi bão đã đổ bộ vào vùng biển địa phương phải báo cáo theo nội dung 1.1 nói trên đối với những phương tiện chưa vào được

nơi trú bão, những phương tiện cần xin cứu viện của trung ương hoặc của tỉnh.

2.3. Sau khi bão: Tổng hợp báo cáo theo nội dung 1.2 nói trên.

Các tình huống 2.1 và 2.2 phải được báo cáo nhanh bằng hệ thống vô tuyến điện, điện thoại, FAX hoặc bằng các phương tiện nhanh nhất để nơi nhận báo cáo kịp thời xử lý.

#### 3. Nơi báo cáo và nơi nhận báo cáo:

3.1. Ủy ban nhân dân xã, phường, Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng hoặc Cảng vụ của cảng cá báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thủy sản.

3.2. Giám đốc các doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thủy sản.

3.3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ và về Bộ Thủy sản.

3.4. Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc các Bộ, ngành trung ương báo cáo về các Bộ, ngành trung ương và đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý.

3.5. Các Bộ, ngành trung ương tổng hợp báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Thủy sản.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai việc đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển, Bộ Thủy sản đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ tiến hành những công việc sau đây:

1. Phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Nghị định và Thông tư hướng dẫn này đến các tổ chức, cá nhân có phương tiện hoạt động nghề cá trên biển và toàn dân. Đảm bảo cho mọi tổ chức, mọi người nắm được các nội dung trên để nghiêm chỉnh chấp hành.

2. Bộ Thủy sản phối hợp chặt chẽ với các Bộ,

ngành có liên quan, ban hành tiếp một số Thông tư hướng dẫn về đăng kiểm phương tiện nghề cá, về các điểm treo tín hiệu báo bão; về mua bảo hiểm thuyền viên và bảo hiểm thân tàu đối với người và phương tiện nghề cá.v.v..

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có biển có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị định và Thông tư hướng dẫn này trong phạm vi địa phương mình. Căn cứ vào quyền hạn, trách nhiệm của địa phương để ban hành các quy định nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường trong việc quản lý người và phương tiện nghề cá trú đậu trên địa bàn xã, phường mình.

4. Giao cho Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính kế toán, Vụ Nghề cá nghiên cứu và xây dựng trình Bộ một chương trình cấp nhà nước về "đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển".

Mục tiêu của chương trình này là tổng hợp các biện pháp để hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và phương tiện do bão tố gây ra hàng năm cho nghề cá.

5. Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nơi có biển) có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở trực thuộc ngành, phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, xã, phường để thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển.

Trên đây là nội dung hướng dẫn một số điểm cơ bản Nghị định của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị, các chủ phương tiện cần phản ánh kịp thời về Bộ Thủy sản để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thủy sản  
Thủ trưởng

NGUYỄN NGỌC HỒNG

## BỘ THƯƠNG MẠI

**QUYẾT ĐỊNH số 123/1999/QĐ-BTM ngày 04/2/1999 về việc bổ sung Quy chế kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất ban hành kèm theo Quyết định số 1311/1998/QĐ-BTM ngày 31/10/1998 của Bộ Thương mại.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 4/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại,

Căn cứ Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài;

Xét tính chất đặc thù của mặt hàng xăng dầu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu để bổ sung cho Quy chế kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất ban hành kèm theo Quyết định số 1311/1998/QĐ-BTM ngày 31/10/1998 của Bộ Thương mại.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 555/TM-XNK ngày 28/6/1995 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc bổ sung Quy chế kinh doanh theo phương thức tạm nhập để tái xuất.

**Điều 3.** Các doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu, Vụ trưởng các Vụ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
Thủ trưởng

LƯƠNG VĂN TỰ